

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG	
		Đề bài	Đáp án
1	Đề kiểm tra giữa học kì II toán 6 trường THCS VÀ THPT M.V.Lô-mô-nô-xốp	3	21
2	Đề kiểm tra giữa học kì II toán 6 trường THCS Tân Định	5	23
3	Đề kiểm tra giữa học kì II toán 6 trường THCS Cát Linh	6	25
4	Đề kiểm tra giữa học kì II toán 6 trường THCS Phan Đình Giót	9	26
5	Đề kiểm tra giữa học kì II toán 6 Sở GD & ĐT Bắc Ninh	10	29
6	Đề kiểm tra giữa học kì II toán 6 sách Kết nối tri thức (đề số 1)	12	31
7	Đề kiểm tra giữa học kì II toán 6 sách Kết nối tri thức (đề số 2)	13	33
8	Đề kiểm tra giữa học kì II toán 6 sách Kết nối tri thức (đề số 3)	14	35
9	Đề kiểm tra giữa học kì II toán 6 sách Cánh diều (đề số 1)	15	37
10	Đề kiểm tra giữa học kì II toán 6 sách Cánh diều (đề số 2)	17	38

A. PHẦN ĐỀ BÀI

**PHÒNG GD&ĐT NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS VÀ THPT
M.V.LÔMÔNÔXỐP**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – TOÁN 6
NĂM HỌC 2021 – 2022**
Thời gian làm bài: 90 phút (để kiểm tra gồm 02 trang)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (1,5 điểm)

Câu 1. Số đối của số 34 là số nào ?

- A. 0 B. - 43 C. 43 D. - 34

Câu 2. Nhiệt độ đo được ở Củng trời (Sapa) vào một buổi sáng là $-5^{\circ}C$. Đến buổi trưa nhiệt độ tăng $2^{\circ}C$ so với buổi sáng. Nhiệt độ của buổi trưa tại Củng trời ngày hôm đó là bao nhiêu ?

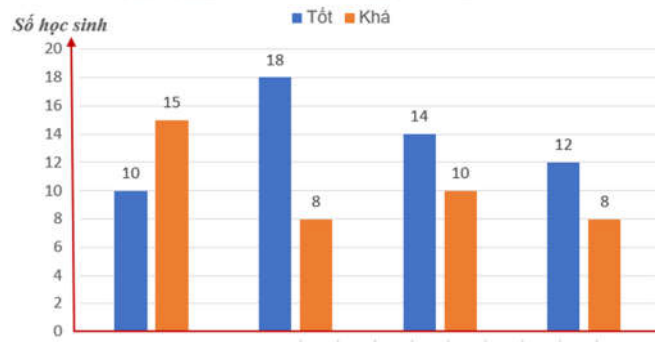
- A. $-2^{\circ}C$ B. $3^{\circ}C$ C. $-3^{\circ}C$ D. $7^{\circ}C$

Câu 3. Bạn Hà tung một đồng xu 20 lần một cách ngẫu nhiên. Bạn Hà đếm được 12 lần xuất hiện mặt S. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt N là

- A. $\frac{2}{5}$ B. $\frac{4}{5}$ C. $\frac{3}{5}$ D. $\frac{2}{3}$

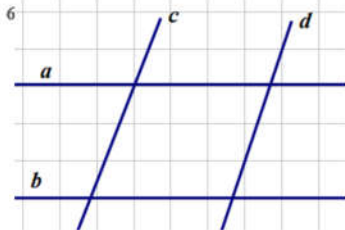
Câu 4. Biểu đồ hình bên cho biết số lượng học sinh đạt loại học lực Tốt và Khá của các lớp 6A,6B, 6C,6D của một trường THCS. Lớp nào có tổng số học sinh loại Tốt và Khá nhiều nhất ?

- A. Lớp 6A B. Lớp 6B
C. Lớp 6C D. Lớp 6D



Câu 5. Trong hình vẽ bên có bao nhiêu đường thẳng cắt đường thẳng a ?

- A. 1 B. 2
C. 3 D. 4



Câu 6. Điểm nào sau đây không thuộc đoạn thẳng AB ?

- A. Điểm A B. Điểm B
C. Điểm N D. Điểm M



PHẦN II. TỰ LUẬN (8,5 điểm)

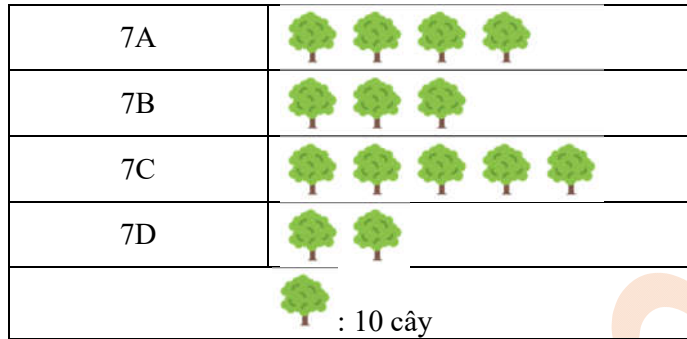
Bài 1 (2,0 điểm). Tính hợp lý (nếu có thể)

- a) $(-19)+84+19+16$ b) $2^3 \cdot (-7) \cdot 125$
c) $(437-25)-(175+437)$ d) $(-17) \cdot 39+17 \cdot (-161)$

Bài 2 (1,5 điểm) Tìm số nguyên x biết

- a) $x-33=-23$ b) $25-3x=37$ c) $(4x+15)^3-11=(-2)^4$

Bài 3 (1,5 điểm) Biểu đồ sau đây cho biết số cây xanh trồng được của các lớp 7 trong một trường THCS nhân một dịp lễ trồng cây xanh:



a) (1,0 điểm) Lập bảng thống kê số cây xanh trồng được của mỗi lớp theo mẫu sau

Lớp	7A	7B	7C	7D
Số cây xanh				

b) (0,5 điểm) Tính tổng số cây trồng được của 4 lớp 7A,7B,7C,7D

Bài 4 (1,0 điểm) Một hộp có 5 chiếc thẻ cùng loại được đánh số 1; 2; 3; 4; 5

a) (0,5 điểm) Bạn Nam rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ từ hộp. Viết tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số ghi trên thẻ rút được

b) (0,5 điểm) Sau 20 lần rút thẻ liên tiếp bạn Nam ghi lại kết quả như sau

2	3	4	1	2	5	4	3	1	3
4	5	2	2	3	5	1	4	2	4

Tính xác suất thực nghiệm bạn Nam rút được thẻ ghi số lớn hơn 3

Bài 5 (2,0 điểm)

a) (0,5 điểm) Cho hình vẽ (HS **không cần** vẽ lại hình vào bài kiểm tra)

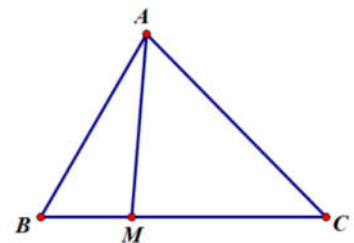
hãy kể tên các đoạn thẳng có trong hình vẽ

b) (1,5 điểm) (HS **vẽ hình** vào bài kiểm tra)

Vẽ ba điểm A, B, C thẳng hàng sao cho điểm B nằm giữa hai điểm A và C và $AC = 6cm; AB = 2cm$. Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng BC

+ Tính độ dài đoạn thẳng BC

+ Điểm B có là trung điểm của đoạn thẳng AI không? Vì sao?



Bài 6 (0,5 điểm) Tìm số nguyên x để $x^2 + x + 1$ là bội của $x - 2$

UBND QUẬN HOÀNG MAI
TRƯỜNG THCS TÂN ĐỊNH

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2021 – 2022
MÔN: TOÁN LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút

Ngày kiểm tra: ngày 17, tháng 3, năm 2022

ĐỀ CHÍNH THỨC

Bài 1 (2,5 điểm) Tính giá trị các biểu thức sau

a) $\frac{-3}{8} + \frac{5}{12}$

b) $\frac{-5}{7} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{9}{11} + \frac{5}{7}$

c) $\frac{2}{-11} \cdot 6 \frac{2}{7} + \frac{4}{7} : 4 - 2$

d) $1,75 : 5 + 2,5 \cdot (4^2 - 4 \cdot 4,1)$

Bài 2 (2 điểm) Tìm x , biết

a) $\frac{1}{2} - x = \frac{-1}{6}$

b) $\frac{7}{35} = \frac{35-x}{105}$

c) $50\% - \frac{3}{4} \cdot x^2 = \frac{-5}{2}$

d) 50% của x bằng $\frac{1}{5}$ của 15

Bài 3 (2 điểm) Trong đợt hưởng ứng phong trào mua tấm ủng hộ người mù quận Hoàng Mai, học sinh bốn khối 6, 7, 8 trường THCS Tân Định đã mua được 6500 gói tấm. Biết rằng học sinh khối 6 mua $\frac{1}{4}$ tổng số gói tấm, học sinh khối 7 mua 40% tổng số gói tấm.

a) Tính số gói tấm mỗi khối 6, 7, 8 đã mua.

b) Tính tỉ số phần trăm số gói tấm đã mua của khối 8 và khối 7.

Bài 4 (3 điểm) 1) (2,5 điểm) Qua điểm O vẽ đường thẳng ab . Lấy các điểm M và N khác điểm O sao cho điểm M thuộc tia Oa , điểm N thuộc tia Ob . Biết $OM = 3cm$; $ON = 6cm$.

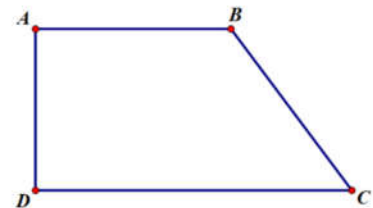
a) Vẽ hình theo cách diễn đạt trên. Trong ba điểm M, N, O thì điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Điểm M và O có vị trí như thế nào đối với điểm N ?

b) Tính độ dài đoạn thẳng MN .

c) Kể tên hai tia đối nhau có trong hình vẽ.

d) Lấy các điểm E và F không thuộc đường thẳng ab sao cho điểm E thuộc tia đối của tia NF . Vẽ các đoạn thẳng có các đầu mút là hai trong số các điểm bất kỳ trong hình vẽ. Hãy vẽ hình và cho biết số đoạn thẳng có trong hình vẽ?

2) (0,5 điểm) Một mảnh vườn nhà bác Minh có dạng là một hình thang $ABCD$ như hình vẽ bên. Bác Minh muốn khoan một cái giếng nước ở vị trí điểm O nằm giữa mảnh vườn để thuận tiện cho việc lấy nước tưới cây trồng trên mảnh vườn. Biết rằng hai điểm A và C nằm khác phía đối với điểm O , còn hai điểm B và O lại nằm cùng phía đối với điểm D . Em hãy tìm điểm O trên để khoan giếng giúp bác Minh và giải thích cách tìm



Bài 5 (0,5 điểm) Cho $A = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{2022}$ và $B = \frac{2021}{1} + \frac{2020}{2} + \frac{2019}{3} + \dots + \frac{1}{2021}$.

Tính tỉ số $\frac{B}{A}$.

TRƯỜNG THCS CÁT LINH
Năm học: 2021 – 2022

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Môn: TOÁN 6

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 90 phút
(không kể thời gian giao đề)
(Đề gồm 03 trang A4)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (2 điểm)

Chọn câu hỏi đúng cho mỗi câu hỏi sau rồi ghi vào giấy làm bài

Ví dụ: 1.A

Câu 1: Nam cùng các bạn trong tổ liệt kê tên một số loài thực vật để làm bài tập môn Khoa học tự nhiên, được đây dữ liệu như sau: dương xỉ, thông, dừa, rêu, đậu, buri, vi khuẩn. Dữ liệu không hợp lí trong đây dữ liệu trên là:

- A. đậu B. buri C. rêu D. vi khuẩn

Câu 2: An tung một đồng xu 16 lần liên tiếp và nhận thấy có 12 lần xuất hiện mặt sấp (mặt S). Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt ngửa (mặt N) là

- A. 0,25 B. 0,75 C. 0,5 D. 4

Câu 3: Một chiếc hộp đựng 3 quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau: 1 quả màu xanh, 1 quả màu đỏ, 1 quả màu vàng. Bạn Bình lấy 1 quả bóng trong hộp ra, ghi lại màu của quả bóng rồi bỏ lại vào hộp. Sau 20 lần thực hiện như trên, bạn Bình thống kê kết quả số lần xuất hiện các màu như sau: màu đỏ 5 lần; màu xanh 12 lần; màu vàng 3 lần. Xác suất thực nghiệm xuất hiện màu xanh là

- A. 0,25 B. 0,6 C. 0,1 D. 12

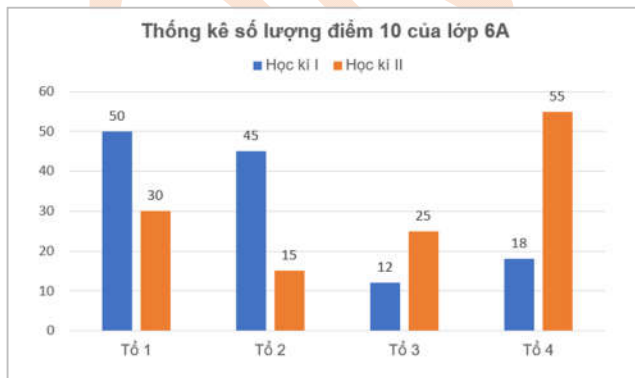
Câu 4: Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là sai?

- A. $\frac{3}{5} = \frac{27}{45}$ B. $\frac{-3}{5} = \frac{3}{-5}$ C. $\frac{18}{27} = \frac{-2}{-3}$ D. $\frac{17}{51}$ là phân số tối giản

Câu 5: Cách viết nào sau đây không phải là phân số

- A. $\frac{6}{7}$ B. $\frac{-0}{3}$ C. $\frac{12}{-8}$ D. $\frac{7}{0}$

Câu 6: Thống kê số lượng điểm 10 trong từng học kỳ của 4 tổ trong lớp 6A trong năm 2020 – 2021 được cho trong biểu đồ kép. Khẳng định nào đúng trong các khẳng định sau



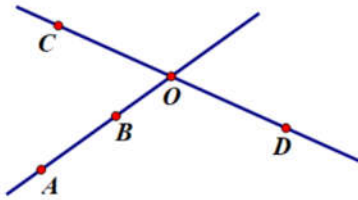
- A. Học kì II, tổ 1 có nhiều điểm 10 nhất
B. Học kì II, tổ 3 có ít điểm 10 nhất
C. Học kì I, tổ 2 có nhiều điểm 10 nhất
D. Học kì II, tổ 4 có nhiều điểm 10 nhất

Câu 7: Cho hình vẽ, khẳng định nào là đúng trong các khẳng định sau



- A. Điểm C thuộc đoạn thẳng AB
- B. Điểm D thuộc đoạn thẳng AB
- C. Điểm C thuộc đoạn thẳng DB
- D. Điểm C không thuộc đoạn thẳng AD

Câu 8: Cho hình vẽ. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là sai?



- A. Điểm O là giao điểm của hai đường thẳng AB và CD
- B. Điểm O thuộc đoạn thẳng CD
- C. Điểm O thuộc đường thẳng AB
- D. Điểm O thuộc đoạn thẳng AB

PHẦN II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1 (1,5 điểm) Lớp 6A1 có 35 học sinh. Giáo viên chủ nhiệm thống kê số lượng học sinh đi học trực tiếp trong tuần 2 tháng 2 năm 2022 như sau

Thứ	Số học sinh có mặt
Thứ hai	
Thứ ba	
Thứ tư	
Thứ năm	
Thứ sáu	
Thứ bảy	
	: Số đoạn tương ứng với mỗi học sinh

- a) Nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê
- b) Ngày nào có mặt đầy đủ các học sinh trong lớp 6A1
- c) Tính tổng số lượt học sinh vắng mặt tại lớp trong tuần

Bài 2 (1,5 điểm) Bạn Khánh gieo một con xúc xắc 6 mặt cân đối 40 lần liên tiếp và thống kê lại số lần xuất hiện số chấm trong bảng sau

Số chấm	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần	8	6	4	5	5	12

- a) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm
- b) Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt có số lẻ chấm

Bài 3 (1,5 điểm) Rút gọn các phân số sau về phân số tối giản

a) $\frac{-64}{96}$

b) $\frac{1414}{2626}$

c) $\frac{315-15}{530-30}$

Bài 4 (1,0 điểm) Tìm số nguyên x biết

a) $\frac{x}{15} = \frac{-6}{5}$

b) $\frac{24}{x} = \frac{3}{4}$

Bài 5 (2,0 điểm)

a) Vẽ hình theo các diễn đạt sau (trên một hình)

- Vẽ ba điểm A, B, C thẳng hàng sao cho điểm B nằm giữa hai điểm A và C

- Vẽ điểm D không thuộc đường thẳng AC

- Vẽ đoạn thẳng DB

- Kể tên các đoạn thẳng có trong hình vẽ bên

b) Vẽ đoạn thẳng $AB = 8\text{cm}$, điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB . Tính độ dài đoạn thẳng AM

Bài 6 (0,5 điểm) Tìm phân số bằng phân số $\frac{35}{80}$. Biết rằng tổng của mẫu số và hai lần tử số là 210

-----HẾT-----

TRƯỜNG THCS PHAN ĐÌNH GIÓT

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

NĂM HỌC: 2021 – 2022

MÔN: TOÁN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

A. TRẮC NGHIỆM (2 điểm) Chọn câu trả lời đúng

Câu 1. Số đối của phân số $\frac{3}{-4}$ là

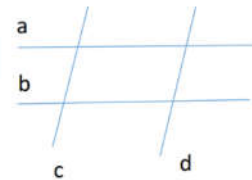
- A. $\frac{-3}{4}$ B. $\frac{4}{3}$ C. $\frac{-4}{-3}$ D. $\frac{3}{4}$

Câu 2. $\frac{3}{-5}$ của x là -45 thì x là

- A. 27 B. -27 C. 75 D. -75

Câu 3. Có bao nhiêu đường thẳng cắt đường thẳng a trong hình vẽ bên

- A. 1 B. 2
C. 3 D. không có đường thẳng nào



Câu 4. Nếu điểm I nằm giữa hai điểm A và B thì

- A. Tia AI và tia AB đối nhau B. Tia BA và tia BI đối nhau
C. Tia IA và tia IB đối nhau D. Tia AB và tia BA đối nhau

B. TỰ LUẬN (8 điểm)

Bài 1 (1,5 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{1}{3} + \frac{5}{4} - \frac{7}{12}$ b) $1,6.2\frac{1}{4} - 1,6.3\frac{1}{2}$ c) $\frac{11}{4} \cdot \left(-\frac{4}{11}\right) - \frac{5}{4} : \frac{11}{4}$

Bài 2 (1,5 điểm) Tìm x biết

a) $x - \frac{1}{4} = \frac{7}{2} - \frac{3}{5}$ b) $\frac{x}{27} = \frac{2}{9} - \frac{1}{3}$ c) $3x - \left(0,8 + \frac{2}{3}\right) : 3\frac{2}{3} = 0,35$

Bài 3. (2 điểm) Kết quả sơ kết học kì I của một trường THCS có 360 học sinh xếp loại học lực khá. Số học sinh xếp loại học lực giỏi bằng $\frac{11}{20}$ số học sinh xếp loại học lực khá. Số học sinh xếp loại học lực yếu bằng 5% số học sinh xếp loại học lực khá.

- a) Tính số học sinh xếp loại học lực giỏi và học lực yếu của trường.
b) Trường không có học sinh xếp loại học lực kém. Tính tổng số học sinh của trường, biết tổng số học sinh học lực giỏi, khá, yếu bằng $\frac{9}{2}$ số học sinh xếp loại học lực trung bình.

Bài 4. (2,5 điểm) Vẽ đoạn thẳng AB dài 3cm .

- a) Vẽ điểm I là trung điểm của đoạn thẳng AB . Tính độ dài đoạn thẳng AI
b) Vẽ điểm M là điểm sao cho B là trung điểm của đoạn thẳng AM . Tính độ dài đoạn thẳng AM .

Bài 5. (0,5 điểm) Vẽ hình minh họa cách trồng 10 cây thành 5 hàng, mỗi hàng có 4 cây

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2

NĂM HỌC: 2021 – 2022

Môn: Toán – Lớp 6

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

(đề có 1 trang)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu 1. Trong các phân số sau, phân số tối giản là

A. $\frac{15}{20}$

B. $\frac{-3}{21}$

C. $\frac{23}{22}$

D. $\frac{34}{-51}$

Câu 2. Cho 5 điểm trong đó không có 3 điểm nào thẳng hàng. Qua hai điểm vẽ được một đường thẳng số đường thẳng vẽ được là

A. 10

B. 9

C. 12

D. 13

Câu 3. Cho hình vẽ, đoạn thẳng BC có độ dài bằngA. $3cm$ B. $2cm$ C. $4cm$ D. $5cm$ Câu 4. Sắp xếp các số $-0,25$; $-5,6$; $3,21$; $4,5$ theo thứ tự tăng dần ta đượcA. $4,5$; $3,21$; $-0,25$; $-5,6$ B. $4,5$; $3,21$; $-5,6$; $-0,25$ C. $-0,25$; $-5,6$; $4,5$; $3,21$ D. $-5,6$; $-0,25$; $3,21$; $4,5$

Câu 5. Bạn Hòa đi siêu thị mua thực phẩm tổng hết 500 nghìn đồng. Ngày hôm đó siêu thị giảm giá 20%. Số tiền Hòa phải trả nếu không được giảm giá là

A. 600 nghìn đồng

B. 625 nghìn đồng

C. 450 nghìn đồng

D. 400 nghìn đồng

Câu 6. Làm tròn số $-1,754$ đến hàng đơn vị ta được kết quả làA. -1 B. -2 C. $-1,8$ D. $-1,75$

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 7. (3,5 điểm)

1. Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể)

a) $\frac{1}{2} + \frac{-2}{3}$

b) $\frac{-7}{3} \cdot \frac{15}{9} - \frac{10}{9}$

c) $[(-0,7) : 0,07 + 9](1,3.2,5 + 1,3.7,5)$

2. Tìm x biết

a) $x : 2,5 = 1,5 + 3.1,5$

b) $x + \frac{1}{4} = \frac{6}{5} \cdot \frac{15}{8}$

Câu 8. (1,0 điểm) Một bác nông dân vừa thu hoạch 30,8 kg cà chua và 12 kg đậu đũa

a) Bác đem số cà chua đó đi bán hết, giá mỗi kg cà chua là 15000 đồng. Hỏi bác nông dân nhận được bao nhiêu tiền

b) Số đậu đũa bác vừa thu hoạch chỉ bằng $\frac{2}{5}$ số đậu đũa trong vườn. Nếu bác thu hoạch hết tất cả thì được bao nhiêu kg đậu đũa ?

Câu 9 (1,5 điểm) Vẽ đường thẳng xy . Lấy điểm O thuộc đường thẳng xy . Lấy điểm M thuộc tia Ox , điểm N thuộc tia Oy sao cho $OM = 2cm; ON = 3cm$

- Viết lại hai tia đối nhau gốc O
- Tính độ dài đoạn thẳng MN

Câu 10 (1,0 điểm)

- Hãy vẽ sơ đồ trồng 12 cây thành 6 hàng mỗi hàng 4 cây
- Tích của hai phân số là $\frac{8}{15}$. Thêm 4 đơn vị vào phân số thứ nhất thì tích mới là $\frac{56}{15}$. Tìm hai phân số đó

PHÒNG GD&ĐT ...
TRƯỜNG TH&THCS ...

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: Toán – Lớp 6 (Sách kết nối tri thức cuộc sống)
Thời gian làm bài: 90 phút
ĐỀ SỐ 1 (sưu tầm)

Bài 1 (3,0 điểm) Thực hiện phép tính (một cách hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{-17}{28} - \frac{7}{36} + \frac{5}{11} + \frac{-11}{28} + \frac{6}{11}$

b) $3,35 - 5,5 + 8,65$

c) $\frac{5}{9} \cdot \frac{7}{13} + \frac{5}{9} \cdot \frac{9}{13} - \frac{5}{9} : \frac{13}{3}$

Bài 2 (2,5 điểm)

a) Tìm giá trị của x biết: $x + \frac{13}{2} = \frac{25}{8}$

b) Rút gọn phân số sau $\frac{72}{-162}$

c) Sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 16,56 ; 17,03 ; 16,65 ; 17,30 ; 71,05

Bài 3 (1,5 điểm)

Mẹ mua một số mận để làm mứt. Hạt mận chiếm khoảng 40% khối lượng của quả mận. Sau khi bỏ hạt, mẹ có 14,4kg mận làm mứt

a) Hãy cho biết mẹ đã mua bao nhiêu kg mận ?

b) Ngoài mận, mẹ phải mua thêm đường bằng khoảng 75% khối lượng mận không hạt. Tính số kg đường mẹ cần mua để làm mứt ?



Bài 4 (2,5 điểm)

a) Cho M là một điểm thuộc đoạn thẳng EF . Hãy so sánh hai đoạn thẳng EM và MF , biết rằng $EF = 10cm$ và $MF = 5cm$

b) Cho O là trung điểm của đoạn thẳng AB dài $4cm$. Trên tia BA lấy điểm M , trên tia AB lấy điểm N sao cho $BM = AN = 5cm$

Điểm O có phải là trung điểm của đoạn thẳng MN không? Giải thích tại sao.

Bài 5 (0,5 điểm)

Bác Hải muốn trồng 12 cây thành 6 hàng, mỗi hàng có 4 cây. Em hãy vẽ sơ đồ trồng cây giúp bác

PHÒNG GD&ĐT ...
TRƯỜNG TH&THCS ...

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: Toán – Lớp 6 (Sách kết nối tri thức cuộc sống)
Thời gian làm bài: 90 phút
ĐỀ SỐ 2 (sưu tầm)

Bài 1 (3,0 điểm) Thực hiện phép tính (một cách hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{9}{11} + \frac{5}{7} - \frac{20}{11} + \frac{8}{13} + \frac{2}{7}$

b) $\frac{3}{7} \cdot \frac{9}{11} + \frac{3}{7} \cdot \frac{5}{11} - \frac{3}{7} \cdot \frac{25}{11}$

c) $\left(\frac{2}{3} + \frac{1}{5} - \frac{4}{9}\right) : \left(\frac{1}{3} + \frac{2}{5} - \frac{6}{9}\right)$

Bài 2 (2,5 điểm)

a) Tìm số nguyên x, y biết: $\frac{-4}{11} = \frac{x}{22} = \frac{40}{y}$

b) So sánh hai phân số sau $\frac{11}{10}$ và $\frac{-8}{9}$

c) Quy đồng các phân số sau $\frac{7}{420}$ và $\frac{-1}{360}$

Bài 3 (1,5 điểm)

Trường phổ thông dân tộc ở một tỉnh miền núi có 300 học sinh gồm ba dân tộc: Thái, Tày, Dao. Số bạn học sinh dân tộc Dao bằng $\frac{1}{15}$ tổng số học sinh toàn trường. Số bạn học

sinh dân tộc Thái bằng $\frac{2}{3}$ tổng số học sinh Tày và Dao

(Nguồn

ảnh: Baotuyenquang.com.vn)

a) Tính số học sinh dân tộc Dao và số học sinh dân tộc Thái trong trường

b) Số học sinh dân tộc Tày bằng bao nhiêu phần số học sinh toàn trường

Bài 4 (2,5 điểm)

Cho ba điểm thẳng hàng A, B, C (phân biệt) và điểm D không thẳng hàng với A và B . Trong các đường thẳng đi qua hai trong bốn điểm đã cho

a) Vẽ hình theo yêu cầu bài toán

b) Kể tên ba cặp đường thẳng trùng nhau

c) Kể tên ba cặp đường thẳng cắt nhau. Với mỗi cặp đường thẳng cắt nhau, hãy chỉ rõ giao điểm của chúng

d) Có bao nhiêu đoạn thẳng trong bài toán. Kể tên các đoạn thẳng đó ?

e) Giả sử hai điểm A và C cách nhau $4cm$; $AB = 1cm$. Tính độ dài đoạn thẳng BC

Bài 5 (0,5 điểm) Với giá trị nào của n thì biểu thức $A = \frac{2n+2}{2n-4}$; $n \in \mathbb{Z}$ là phân số



PHÒNG GD&ĐT ...
TRƯỜNG TH&THCS ...

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: Toán – Lớp 6 (Sách kết nối tri thức cuộc sống)
Thời gian làm bài: 90 phút
ĐỀ SỐ 3 (sưu tầm)

Bài 1 (3,0 điểm): Thực hiện phép tính (một cách hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{5}{6} \cdot \frac{-12}{13} + \frac{7}{13}$

b) $18,65 + 281,35 - 26,75 - 13,25$

c) $\frac{2}{23} + \frac{-5}{12} + \frac{7}{18} + \frac{21}{23} + \frac{-7}{12}$

Bài 2 (2,5 điểm)

a) Tìm x , biết: $x + 22,15 = -1,35$

b) Viết hỗn số $5\frac{2}{3}$ dưới dạng phân số

c) Sắp xếp các nhiệt độ sau theo thứ tự từ bé đến lớn: $-117^{\circ}C$; $0^{\circ}C$; $-38,83^{\circ}C$

Bài 3 (1,5 điểm)

Người ta ước tính rằng tổng lượng nước trên Trái Đất là khoảng 1380 triệu km^3 , trong đó khoảng $\frac{97}{100}$ lượng nước là nước mặn

(không uống được) và $\frac{3}{100}$ lượng nước là nước ngọt. Trong $\frac{3}{100}$

lượng nước ngọt thì có khoảng $\frac{2}{3}$ lượng nước này tồn tại ở dạng nước ngầm và và bề mặt Trái Đất. Hãy ước tính lượng nước ngầm và bề mặt trái đất

(Theo www.worldwide.org)

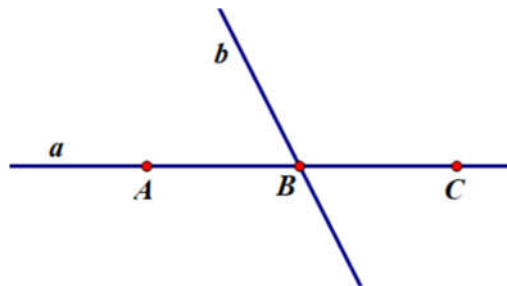


Bài 4 (2,5 điểm) Cho hình vẽ bên hãy vẽ hình vào bài làm của mình và trả lời các câu hỏi sau

a) Đọc tên điểm, đường thẳng và đoạn thẳng có trong hình vẽ

b) Các đường thẳng nào là cắt nhau? Chỉ ra giao điểm của chúng?

c) Điểm B là điểm chính giữa của đoạn thẳng AC với $AC = 9cm$. Tính độ dài AB và BC



Bài 5 (0,5 điểm) Tìm a, b, c là các số thập phân biết: $a + b = 12,5$; $b + c = -25,12$; $c + a = -7,4$

PHÒNG GD&ĐT ...
TRƯỜNG TH&THCS ...

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: Toán – Lớp 6 (Sách Cánh diều)
Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ SỐ 1 (suu tầm)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 điểm)

*Khoanh tròn vào phương án trả lời đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1. (0,25đ): Trong cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{4}{7}$ B. $\frac{0,25}{-3}$ C. $\frac{5}{0}$ D. $\frac{6,25}{7,4}$

Câu 2. (0,25đ): Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{3}{4}$?

- A. $\frac{13}{20}$ B. $\frac{3}{9}$ C. $\frac{6}{8}$ D. $\frac{10}{75}$

Câu 3. (0,25đ): Phân số đối của phân số $-\frac{16}{25}$?

- A. $\frac{16}{25}$ B. $\frac{25}{16}$ C. $\frac{6}{8}$ D. $\frac{10}{75}$

Câu 4. (0,25đ): Hãy chọn cách so sánh đúng?

- A. $\frac{-2}{4} < \frac{-3}{4}$ B. $\frac{-4}{5} < \frac{-3}{5}$ C. $\frac{1}{4} < \frac{-3}{4}$ D. $\frac{-1}{6} < \frac{-5}{6}$

Câu 5. (0,25đ): Hỗn số $5\frac{2}{3}$ được viết dưới dạng phân số?

- A. $\frac{17}{3}$ B. $\frac{3}{17}$ C. $\frac{5}{3}$ D. $\frac{4}{3}$

Câu 6. (0,25đ): Trong các số sau, số nào là số thập phân âm?

- A. 75 B. -75 C. -7,5 D. 7,5

Câu 7. (0,25đ): Phân số $\frac{-31}{10}$ được viết dưới dạng số thập phân?

- A. 1,3 B. 3,3 C. -3,2 D. -3,1

Câu 8. (0,25đ): Số đối của số thập phân -1,2?

- A. 12 B. 1,2 C. -12 D. 0,12

Câu 9. (0,25đ): Số 3,148 được làm tròn đến hàng phần chục?

- A. 3,3 B. 3,1 C. 3,2 D. 3,5

Câu 10. (0,25đ): Giá trị của tổng $\frac{-7}{6} + \frac{18}{6}$?

- A. $\frac{-4}{6}$ B. $\frac{11}{6}$ C. -1 D. $\frac{-85}{72}$

Câu 11. (0,25đ): Kết quả phép tính $\frac{9}{5} : \frac{-3}{5}$?

- A. 3 B. 4 C. -3 D. -4

Câu 12. (0,25đ): Kết quả phép tính $\frac{3}{4} \cdot \frac{4}{3}$?

- A. 3 B. 4 C. 1 D. 2

Câu 13. (0,25đ): Tính $\frac{1}{4}$ của 20?

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 14. (0,25đ): Kết quả của phép tính $7,5 : 2,5$?

A. 2 B. 4 C. -3 D. 3

Câu 15. (0,25đ): Kết quả của phép tính $3,2 - 5,7$?

A. -2,5 B. 2,5 C. 5,2 D. -5,2

Câu 16. (0,5đ): Điểm A không thuộc đường thẳng d được kí hiệu ?

A. $d \in A$ B. $A \in d$ C. $A \in d$ D. $A \subset d$

Câu 17. (0,25đ): Có bao nhiêu đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt A và B ?

A. 1 B. 2 C. 3 D. Vô số đường thẳng

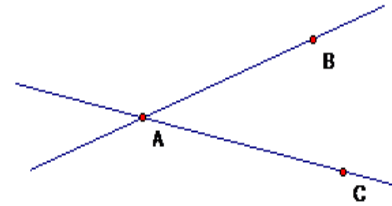
Câu 18. (0,25đ): Cho hình vẽ: Có bao nhiêu tia trong hình vẽ đã cho ?



A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 19. (0,25đ): Cho hình vẽ bên: Hãy chỉ ra hai đường thẳng AB và AC

- A. Cắt nhau
- B. Song song với nhau.
- C. Trùng nhau
- D. Có hai điểm chung



Câu 20. (0,25đ): Cho điểm B nằm giữa hai điểm A và C . Biết $AB = 3cm$, $AC = 8cm$. Độ dài $BC = ?$

A. 5cm B. 11cm C. 4cm D. 8cm

II. TỰ LUẬN(5 điểm)

Câu 21. (0,75đ): Thực hiện phép tính một cách hợp lí

a) $A = \frac{3}{5} \cdot \frac{5}{4} - \frac{3}{5} \cdot \frac{1}{4}$ b) $B = 6,3 + (-6,3) + 4,9$

Câu 22. (1đ): Tìm x , biết

a) $x - 5,01 = 7,02 - 2.1,5$

b) $x - \frac{3}{10} = \frac{7}{15} \cdot \frac{3}{5}$

Câu 23. (1đ): Chi đội lớp 6A có 45 học sinh. Trong đó, có 18 học sinh tham gia Đại hội thể dục thể thao. Tính tỉ số phần trăm số học sinh tham gia Đại hội thể dục thể thao.

Câu 24. (1,25đ): Cho đoạn thẳng AB dài $8cm$. Lấy điểm C nằm giữa hai điểm A và B sao cho $AC = 4cm$. Tính độ dài đoạn thẳng CB .

Câu 25. (1đ): Tính giá trị của biểu thức: $P = \frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{99.100}$

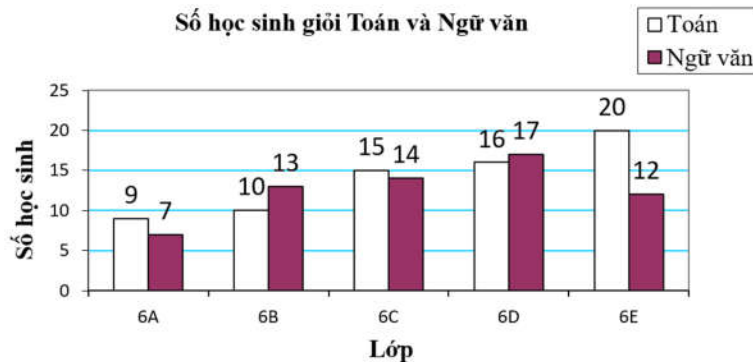
PHÒNG GD&ĐT ...
TRƯỜNG TH&THCS ...

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: Toán – Lớp 6 (Sách Cánh diều)
Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ SỐ 2 (suu tầm)

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất ghi vào giấy kiểm tra

Biểu đồ kép dưới đây biểu diễn số học sinh giỏi hai môn Toán và Ngữ văn của các lớp 6A, 6B, 6C, 6D và 6E



Câu 1: Cho biết số học sinh giỏi văn của lớp 6D là bao nhiêu?

- A. 7 B. 17 C. 14 D. 23

Câu 2: Số học sinh giỏi hai môn Toán và Ngữ văn của các lớp 6A, 6B, 6C, 6D và 6E là:

- A. 103 B. 105 C. 106 D. 133

Câu 3: Mỗi xúc xắc có 6 mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số nguyên dương từ 1 đến 6. Gieo xúc xắc một lần. Mặt xuất hiện của xúc xắc là phần tử của tập hợp nào dưới đây?

- A. {1; 6} B. {1; 2; 3; 4; 5; 6}
C. {0; 1; 2; 3; 4; 5} D. {0; 1; 2; 3; 4; 5; 6}

Câu 4: Nếu gieo một con xúc xắc 32 lần liên tiếp, có 14 lần xuất hiện mặt N thì xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt S là:

- A. $\frac{7}{16}$ B. $\frac{16}{9}$ C. $\frac{16}{7}$ D. $\frac{9}{16}$

Câu 5: Một xạ thủ bắn 95 viên đạn vào mục tiêu và thấy có 75 viên trúng mục tiêu. Xác suất thực nghiệm của sự kiện “Xạ thủ bắn trúng mục tiêu” là:

- A. $\frac{7}{9}$ B. $\frac{15}{19}$ C. $\frac{20}{95}$ D. $\frac{4}{19}$

Câu 6: Trong các cách viết sau đây, cách viết nào **không** là phân số?

- A. $\frac{-4}{0}$ B. $\frac{12}{-19}$ C. $\frac{0}{12}$ D. $\frac{-3}{13}$

Câu 7: Số x mà $\frac{x}{9} = \frac{-4}{3}$ là số nào sau đây ?

- A. -8 B. -12 C. 8 D. 12

Câu 8: Hãy chọn cách so sánh đúng ?

- A. $\frac{-2}{4} < \frac{-3}{4}$ B. $\frac{1}{2} < \frac{-3}{2}$ C. $\frac{1}{4} < \frac{-3}{4}$ D. $\frac{-4}{5} < \frac{-3}{5}$

Câu 9: Hỗn số $2\frac{1}{5}$ được viết dưới dạng phân số ?

- A. $\frac{2}{5}$ B. $\frac{3}{5}$ C. $\frac{11}{5}$ D. $\frac{5}{11}$

Câu 10: Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{2}{3}$?

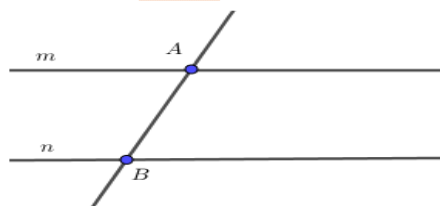
- A. $\frac{6}{9}$ B. $\frac{3}{9}$ C. $\frac{-2}{3}$ D. $\frac{2}{-3}$

Câu 11: Cho ba điểm A, B, C không thẳng hàng. Vẽ đường thẳng đi qua các cặp điểm. Hỏi vẽ được những đường thẳng nào?

- A. AB, BC, CA . B. AB, BC, CA, BA, CB, AC .
C. AA, BC, CA, AB . D. AB, BC, CA, AA, BB, CC .

Câu 12: Cho hình vẽ sau. Phát biểu nào dưới đây đúng?

- A. Hai đường thẳng m và n cắt nhau tại A và B .
B. $m \parallel n, n \parallel AB$, m cắt AB tại A .
C. Ba đường thẳng đôi một song song.
D. $m \parallel n$, AB lần lượt cắt m và n tại A và B .

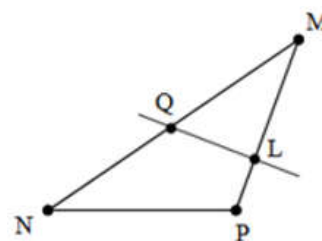


Câu 13: Cho đoạn thẳng $AB = 10 \text{ cm}$, C là điểm nằm giữa A, B . Gọi M là trung điểm của AC và N là trung điểm của CB . Tính MN .

- A. $MN = 20 \text{ cm}$ B. $MN = 5 \text{ cm}$
C. $MN = 8 \text{ cm}$ D. $MN = 10 \text{ cm}$

Câu 14: Kể tên các đoạn thẳng có trong hình vẽ dưới đây

- A. $MN; MQ; NQ; ML; LP; MP; NP; QL$.
B. $MN; MQ; NQ; ML; LP; MP$.
C. $MN; MQ; NQ; ML; MP; NP$.
D. $MN; MQ; ML; LP; MP; NP$.



Câu 15: Cho điểm B nằm giữa hai điểm A và C . Biết $AB = 3 \text{ cm}$, $AC = 8 \text{ cm}$. Độ dài $BC = ?$

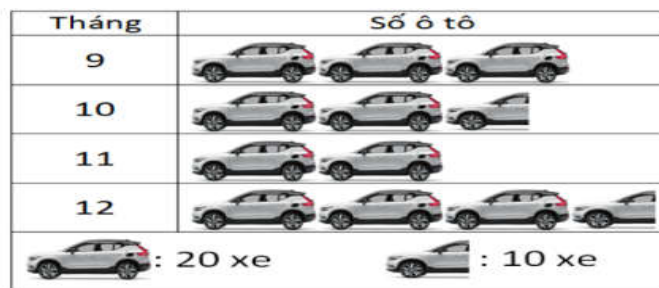
- A. 4 cm B. 11 cm C. 8 cm D. 5 cm

Câu 16: Cho G là một điểm thuộc đoạn thẳng HK . Hỏi trong ba điểm G, H, K , điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

- A. Điểm H B. Điểm K
C. Điểm G D. Không có điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại

II. TỰ LUẬN:

Câu 1(1,75 điểm) : Biểu đồ tranh ở hình dưới cho biết số ô tô bán được của một cửa hàng trong 4 tháng cuối năm



- Tháng nào cửa hàng bán được nhiều xe nhất? Tháng nào cửa hàng bán được ít xe nhất?
- Tháng 9 cửa hàng bán được bao nhiêu chiếc xe?
- Tháng 10 cửa hàng bán được nhiều hơn tháng 11 bao nhiêu chiếc xe?
- Tính tổng số xe cửa hàng bán được trong 4 tháng cuối năm.

Câu 2 (0,75 điểm) : Rút gọn phân số

a) $\frac{-55}{132}$

b) $\frac{13.3^n}{6^m}$

Câu 3 (0,5 điểm) : So sánh các phân số sau:

a) $\frac{3}{14}$ và $\frac{-6}{14}$

b) $\frac{7}{-12}$ và $\frac{11}{-18}$

Câu 4. (1,5 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể).

a) $\frac{5}{16} - \frac{5}{24}$

b) $\frac{-5}{8} + \frac{12}{7} + \frac{13}{8} + \frac{2}{7}$

c) $\frac{2}{1.2} + \frac{2}{2.3} + \frac{2}{3.4} + \dots + \frac{2}{99.100}$

Câu 5: (1,5 điểm)

- Vẽ đoạn thẳng $AB = 8 \text{ cm}$, và C là trung điểm của đoạn thẳng đó.
- Vẽ P, Q lần lượt là trung điểm của các đoạn thẳng AC và CB .
- Tính độ dài đoạn thẳng AP, QB .

B. PHẦN ĐÁP ÁN

PHÒNG GD&ĐT NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG THCS VÀ THPT
M.V.LÔMÔNÔXỐP

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – TOÁN 6
NĂM HỌC 2021 – 2022

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	C	A	B	B	D

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1

a) $(-19)+84+19+16$ $=(-19+19)+(84+16)$ $=100$	b) $2^3 \cdot (-7) \cdot 125$ $= 8 \cdot (-7) \cdot 125$ $= (8 \cdot 125) \cdot (-7)$ $= 1000 \cdot (-7)$ $= -7000$	c) $(437 - 25) - (175 + 437)$ $= 437 - 25 - 175 - 437$ $= (437 - 437) + (-25 - 175)$ $= -200$	d) $(-17) \cdot 39 + 17 \cdot (-161)$ $= 17 \cdot (-39) + 17 \cdot (-161)$ $= 17 \cdot (-39 - 161)$ $= 17 \cdot (-200)$ $= -3400$
--	---	--	---

Bài 2

a) $x - 33 = -23$ $x = -23 + 33$ $x = 10$ Vậy $x = 10$	b) $25 - 3x = 37$ $3x = 25 - 37$ $3x = -12$ $x = -4$ Vậy $x = -4$	c) $(4x + 15)^3 - 11 = (-2)^4$ $(4x + 15)^3 - 11 = 16$ $(4x + 15)^3 = 16 + 11$ $(4x + 15)^3 = 27 = 3^3$ $4x + 15 = 3$ $4x = 3 - 15$ $4x = -12$ $x = -3$ Vậy $x = -3$
---	---	--

Bài 3.

a)

Lớp	7A	7B	7C	7D
Số cây xanh	40	30	50	20

b) Tổng số cây xanh của 4 lớp 7A, 7B, 7C, 7D trồng được là: $40 + 30 + 50 + 20 = 140$

Bài 4

a) $S = \{1; 2; 3; 4; 5\}$

b) Số lần bạn Nam rút được thẻ số 4 là: 5 lần

Số lần bạn Nam rút được thẻ số 5 là 3 lần

Vậy xác suất bạn Nam rút được thẻ ghi số lớn hơn 3 là $\frac{5+3}{20} = \frac{8}{20} = \frac{2}{5}$

Bài 5.

a) Các đoạn thẳng có trong hình là: AB, AC, AM, BM, MC, BC

b) + Ta có B nằm giữa A và C nên $AB + BC = AC$

Khi đó $BC = AC - AB = 6 - 2 = 4$ (cm)

Vậy $BC = 4$ (cm)

+ Vì I là trung điểm BC nên $IB = IC = \frac{BC}{2} = 2$ (cm)

Mà $AB = 2$ (cm) $\Rightarrow AB = BI = 2$ (cm)

Vậy B là trung điểm AI

**Bài 6.**

Ta có: $x^2 + x + 1 = x(x-2) + 3(x-2) + 7$

Để $x^2 + x + 1$ là bội của $x-2 \Rightarrow x^2 + x + 1 : x-2$

$\Rightarrow x(x-2) + 3(x-2) + 7 : x-2 \Rightarrow 7 : x-2 \Rightarrow x-2 \in U(7) = \{1; -1; 7; -7\}$

Ta có bảng sau

$x-2$	1	-1	7	-7
x	3	1	9	-5
$x \in \mathbb{Z}$	Thỏa mãn	Thỏa mãn	Thỏa mãn	Thỏa mãn

Vậy với $x \in \{3; 1; 9; -5\}$ thì $x^2 + x + 1$ là bội của $x-2$

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II TRƯỜNG THCS TÂN ĐỊNH (2021 – 2022)

MÔN: TOÁN LỚP 6

Bài 1

a) $\frac{-3}{8} + \frac{5}{12} = \frac{-9}{24} + \frac{10}{24} = \frac{1}{24}$

b) $\frac{-5}{7} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{9}{11} + \frac{5}{7} = -\frac{5}{7} \left(\frac{2}{11} + \frac{9}{11} - 1 \right) = -\frac{5}{7} (1-1) = -\frac{5}{7} \cdot 0 = 0$

c) $\frac{2}{-11} \cdot 6 \cdot \frac{2}{7} + \frac{4}{7} : 4 - 2 = \frac{-2}{11} \cdot \frac{44}{7} + \frac{4}{7} \cdot \frac{1}{4} - 2 = \frac{-8}{7} + \frac{1}{7} - 2 = -1 - 2 = -3$

d) $1,75 : 5 + 2,5 \cdot (4^2 - 4 \cdot 4,1) = 0,35 + 2,5(16 - 16,4) = 0,35 + 2,5 \cdot 0,4 = 0,35 + 1 = 1,35$

Bài 2

<p>a) $\frac{1}{2} - x = \frac{-1}{6}$</p> <p>$x = \frac{1}{2} - \frac{-1}{6}$</p> <p>$x = \frac{3}{6} + \frac{1}{6}$</p> <p>$x = \frac{4}{6} = \frac{2}{3}$</p> <p>Vậy $x = \frac{2}{3}$</p>	<p>b) $\frac{7}{35} = \frac{35-x}{105}$</p> <p>$\frac{1}{5} = \frac{35-x}{105}$</p> <p>$5(35-x) = 105$</p> <p>$35-x = 21$</p> <p>$x = 35-21$</p> <p>$x = 14$</p> <p>Vậy $x = 14$</p>	<p>c) $50\% - \frac{3}{4} \cdot x^2 = \frac{-5}{2}$</p> <p>$\frac{1}{2} - \frac{3}{4} \cdot x^2 = \frac{-5}{2}$</p> <p>$\frac{3}{4} x^2 = \frac{1}{2} - \frac{-5}{2}$</p> <p>$\frac{3}{4} x^2 = 3$</p> <p>$x^2 = 3 : \frac{3}{4}$</p> <p>$x^2 = 3 \cdot \frac{4}{3}$</p> <p>$x^2 = 4$</p> <p>$x = \pm 2$</p> <p>Vậy $x = 2$ hoặc $x = -2$</p>	<p>d) $50\% \cdot x = \frac{1}{5} \cdot 15$</p> <p>$\frac{1}{2} x = 3$</p> <p>$x = 3 : \frac{1}{2}$</p> <p>$x = 3 \cdot 2$</p> <p>$x = 6$</p> <p>Vậy $x = 6$</p>
--	---	---	--

Bài 3

a) Số gói tăm mà khối 6 đã mua là: $6500 \cdot \frac{1}{4} = 1625$ (gói)

Số gói tăm mà khối 7 đã mua là: $6500 \cdot 40\% = 2600$ (gói)

Số gói tăm mà khối 8 đã mua là: $6500 - 1625 - 2600 = 2275$ (gói)

b) Tỷ số phần trăm số gói tăm đã mua của khối 8 và khối 7 là: $\frac{2275}{2600} \cdot 100\% = \frac{7}{8} \cdot 100\% = 87,5\%$

Bài 4

1) a) Hình vẽ

Vì Oa và Ob là hai tia đối nhau

Mà $M \in Oa$; $N \in Ob$



Từ đó suy ra tia OM và tia ON đối nhau

Vậy O nằm giữa M và N ; điểm M và điểm O nằm cùng phía so với điểm N

b) Vì O nằm giữa M và N nên $MN = OM + ON = 3 + 6 = 9$ (cm)

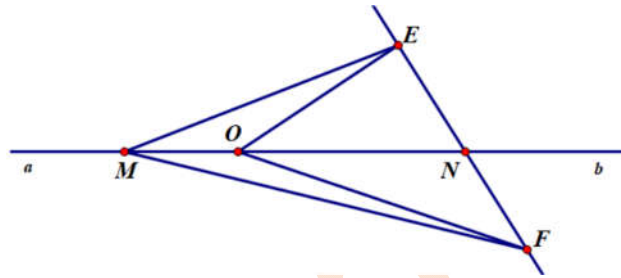
Vậy $MN = 9$ (cm)

c) Hai tia đối nhau là tia Oa và tia Ob

d) Số đoạn thẳng trong hình vẽ là:

$ME, MF, MO, MN, OE, OF, ON, NE, NF, EF$

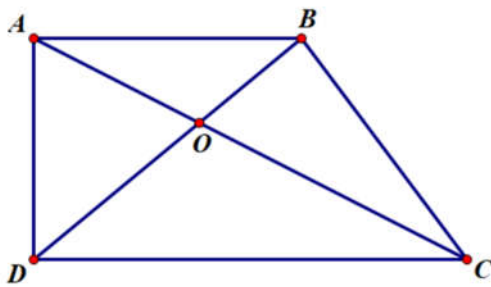
Như vậy trên hình vẽ có 10 đoạn thẳng



2) Vì hai điểm A và C nằm khác phía đối với điểm O nên A, O, C thẳng hàng

hai điểm B và O lại nằm cùng phía đối với điểm D nên B, O, D thẳng hàng

Vậy O chính là giao điểm của AC và BD



Bài 5

$$B = \frac{2021}{1} + \frac{2020}{2} + \frac{2019}{3} + \dots + \frac{1}{2021}$$

$$B = \left(\frac{2020}{2} + 1\right) + \left(\frac{2019}{3} + 1\right) + \dots + \left(\frac{1}{2021} + 1\right) + \frac{2022}{2022}$$

$$B = \frac{2022}{2} + \frac{2022}{3} + \dots + \frac{2022}{2021} + \frac{2022}{2022}$$

$$B = 2022 \cdot \left(\frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \dots + \frac{1}{2022}\right)$$

$$\Rightarrow \frac{B}{A} = \frac{B = 2022 \cdot \left(\frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \dots + \frac{1}{2022}\right)}{\frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \dots + \frac{1}{2022}} = 2022$$

TRƯỜNG THCS CÁT LINH
Năm học: 2021 – 2022

HƯỚNG DẪN GIẢI
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	B	D	D	D	C	D

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1

a) Đối tượng thống kê: Thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy

Tiêu chí thống kê: Số học sinh đi học

b) Thứ tư là ngày học sinh lớp 6A1 đi học đầy đủ

c) Số học sinh nghỉ học các ngày trong tuần:

$$+ \text{Thứ hai: } 35 - (6.5 + 3) = 2 \text{ (học sinh)}$$

$$+ \text{Thứ ba: } 35 - (6.5 + 4) = 1 \text{ (học sinh)}$$

$$+ \text{Thứ 4: } 0 \text{ (học sinh)}$$

$$+ \text{Thứ 5: } 35 - (6.5 + 2) = 3 \text{ (học sinh)}$$

$$+ \text{Thứ 6: } 35 - 6.5 = 5 \text{ (học sinh)}$$

$$+ \text{Thứ 7: } 35 - (6.5 + 1) = 4 \text{ (học sinh)}$$

$$\text{Tổng số học sinh vắng mặt trong tuần là: } 2 + 1 + 0 + 3 + 5 + 4 = 15 \text{ (học sinh)}$$

Bài 2

a) Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm là: $\frac{12}{40} = 0,3$

b) Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt lẻ chấm là: $\frac{8+4+5}{40} = \frac{17}{40}$

Bài 3

a) $\frac{-64}{96} = \frac{-2.32}{3.32} = \frac{-2}{3}$

b) $\frac{1414}{2626} = \frac{7.202}{13.202} = \frac{7}{13}$

c) $\frac{315-15}{530-30} = \frac{300}{500} = \frac{3}{5}$

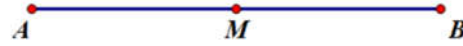
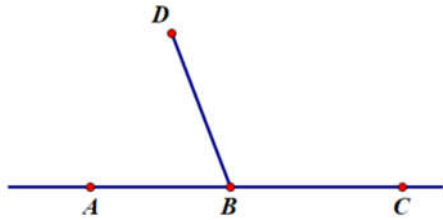
Bài 4

a) $\frac{x}{15} = \frac{-6}{5} \Rightarrow 5x = -6.15 \Rightarrow 5x = -90 \Rightarrow x = -90 : 5 \Rightarrow x = -18$ Vậy $x = -18$

b) $\frac{24}{x} = \frac{3}{4} \Rightarrow 3x = 24.4 \Rightarrow 3x = 96 \Rightarrow x = 96 : 3 \Rightarrow x = 32$ Vậy $x = 32$

Bài 5

a) Các đoạn thẳng có trong hình vẽ là : AB, AC, BC, DB



b) Vì M là trung điểm AB nên $AM = MB = \frac{AB}{2} = \frac{8}{2} = 4$ (cm)

Vậy $AM = 4$ (cm)

Bài 6

Gọi phân số đó là $\frac{a}{b}$ ($a, b \neq 0$)

Theo đề bài ta có: $\frac{a}{b} = \frac{35}{80} = \frac{7}{16}$

Ta đặt $a = 7k$; $b = 16k$ với $k \in \mathbb{Z}; k \neq 0$

Vì tổng của mẫu số và hai lần tử số là 210 nên

$$2.7k + 16k = 210 \Rightarrow 14k + 16k = 210 \Rightarrow 30k = 210 \Rightarrow k = 7 \text{ (thỏa mãn)}$$

$$\Rightarrow a = 7.7 = 49 ; b = 16.7 = 112$$

Vậy phân số đó là: $\frac{49}{112}$

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II TRƯỜNG PHAN ĐÌNH GIÓT (2021 – 2022)
MÔN TOÁN LỚP 6

A. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4
Đáp án	D	C	B	C

B. TỰ LUẬN

Bài 1

a) $\frac{1}{3} + \frac{5}{4} - \frac{7}{12} = \frac{4}{12} + \frac{15}{12} - \frac{7}{12} = \frac{12}{12} = 1$

b) $1,6 \cdot \frac{1}{4} - 1,6 \cdot \frac{1}{2} = 1,6 \cdot \frac{9}{4} - 1,6 \cdot \frac{7}{2} = 1,6 \left(\frac{9}{4} - \frac{7}{2} \right) = 1,6 \cdot \left(-\frac{5}{4} \right) = -2$

c) $\frac{11}{4} \cdot \left(-\frac{4}{11} \right) - \frac{5}{4} : \frac{11}{4} = -1 - \frac{5}{4} \cdot \frac{4}{11} = -1 - \frac{5}{11} = \frac{-16}{11}$

Bài 2

<p>a) $x - \frac{1}{4} = \frac{7}{2} - \frac{3}{5}$ $x - \frac{1}{4} = \frac{-21}{10}$ $x = \frac{-21}{10} + \frac{1}{4}$ $x = \frac{-42}{20} + \frac{5}{20}$ $x = \frac{-37}{20}$ Vậy $x = -\frac{37}{20}$</p>	<p>b) $\frac{x}{27} = \frac{2}{9} - \frac{1}{3}$ $\frac{x}{27} = \frac{2}{9} - \frac{3}{9}$ $\frac{x}{27} = -\frac{1}{9}$ $9x = -27$ $x = -27 : 9$ $x = -3$ Vậy $x = -3$</p>	<p>c) $3x - \left(0,8 + \frac{2}{3} \right) : 3 \frac{2}{3} = 0,35$ $3x - \left(\frac{4}{5} + \frac{2}{3} \right) : \frac{11}{3} = \frac{7}{20}$ $3x - \left(\frac{12}{15} + \frac{10}{15} \right) : \frac{3}{11} = \frac{7}{20}$ $3x - \frac{22}{15} \cdot \frac{3}{11} = \frac{7}{20}$ $3x - \frac{2}{5} = \frac{7}{20}$ $3x = \frac{7}{20} + \frac{2}{5}$ $3x = \frac{3}{4}$ $x = \frac{1}{4}$ Vậy $x = \frac{1}{4}$</p>
---	--	---

Bài 3

a) Số học sinh giỏi là: $\frac{11}{20} \cdot 360 = 198$ (học sinh)

Số học sinh yếu là: $5\% \cdot 360 = 18$ (học sinh)

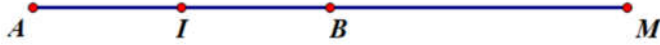
Vậy số học sinh giỏi là 198 em và số học sinh yếu là 18 em

b) Tổng số học sinh giỏi, khá và yếu là: $198 + 360 + 18 = 576$ (em)

Số học sinh trung bình là: $576 : \frac{9}{2} = 128$ (em)

Vậy tổng số học sinh trong trường là: $576 + 128 = 704$ (em)

Bài 4



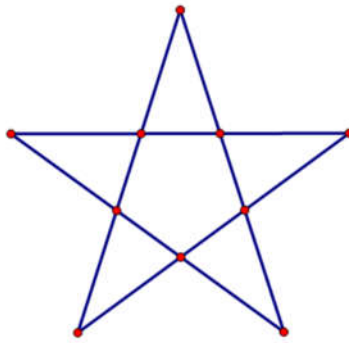
a) Vì I là trung điểm của đoạn thẳng AB nên $IA = IB = \frac{AB}{2} = \frac{3}{2} = 1,5$ cm

Vậy $IA = 1,5$ cm

b) Vì B là trung điểm của đoạn thẳng AM nên $AB = BM = \frac{AM}{2} \Rightarrow AM = 2 \cdot AB = 2 \cdot 3 = 6$ cm

Vậy $AM = 6$ cm

Bài 5



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: Toán – Lớp 6

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	A	D	D	B	B

PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 7.1

$$a) \frac{1}{2} + \frac{-2}{3} = \frac{3}{6} + \frac{-4}{6} = \frac{-1}{6}$$

$$b) \frac{-7}{3} \cdot \frac{15}{9} - \frac{10}{9} = \frac{-35}{9} - \frac{10}{9} = \frac{-49}{9} = -5$$

$$c) [(-0,7) : 0,07 + 9](1,3 \cdot 2,5 + 1,3 \cdot 7,5) = (-10 + 9) \cdot 1,3(2,5 + 7,5) = -1 \cdot 1,3 \cdot 10 = -13$$

Câu 7.2

$$a) x : 2,5 = 1,5 + 3 \cdot 1,5$$

$$x : 2,5 = 1,5 + 4,5$$

$$x : 2,5 = 6$$

$$x = 6 \cdot 2,5$$

$$x = 15$$

$$\text{Vậy } x = 15$$

$$b) x + \frac{1}{4} = \frac{6}{5} \cdot \frac{15}{8}$$

$$x + \frac{1}{4} = \frac{9}{4}$$

$$x = \frac{9}{4} - \frac{1}{4}$$

$$x = \frac{8}{4} = 2$$

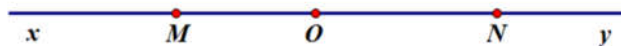
$$\text{Vậy } x = 2$$

Câu 8

$$a) \text{Bác nông dân nhận được số tiền là } 30,8 \cdot 15000 = 462000 \text{ (đồng)}$$

$$b) \text{Trong vườn có tất cả số kg đậu đũa là: } 12 : \frac{2}{5} = 30 \text{ (kg)}$$

Câu 9



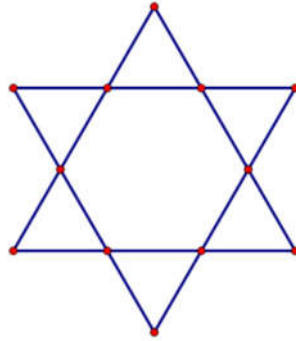
a) Hai tia đối nhau gốc O : Tia OM và tia ON

b) Vì điểm O nằm giữa điểm M và N nên $MO + ON = MN$

$$\text{Vậy } MN = 2 + 3 = 5 \text{ (cm)}$$

Câu 10

a) Vẽ hình



b) Tích của hai phân số là $\frac{8}{15}$. Thêm 4 đơn vị vào phân số thứ nhất thì tích mới là $\frac{56}{15}$.

Suy ra tích mới hơn tích cũ là $\frac{56}{15} - \frac{8}{15} = \frac{48}{15}$ đây chính là 4 lần phân số thứ hai

Suy ra phân số thứ hai là: $\frac{48}{15} : 4 = \frac{4}{5}$. Từ đó suy ra phân số thứ nhất là $\frac{8}{15} : \frac{4}{5} = \frac{2}{3}$

PHÒNG GD&ĐT ...
TRƯỜNG TH&THCS ...

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: Toán – Lớp 6 (Sách kết nối tri thức cuộc sống)
ĐỀ SỐ 1

Bài 1

$$a) \frac{-17}{28} - \frac{7}{36} + \frac{5}{11} + \frac{-11}{28} + \frac{6}{11} = \left(\frac{-17}{28} + \frac{-11}{28} \right) + \left(\frac{5}{11} + \frac{6}{11} \right) - \frac{7}{36} = \frac{-28}{28} + \frac{11}{11} - \frac{7}{36} = -1 + 1 - \frac{7}{36} = -\frac{7}{36}$$

$$b) 3,35 - 5,5 + 8,65 = (3,35 + 8,65) - 5,5 = 12 - 5,5 = 6,5$$

$$c) \frac{5}{9} \cdot \frac{7}{13} + \frac{5}{9} \cdot \frac{9}{13} - \frac{5}{9} \cdot \frac{13}{3} = \frac{5}{9} \cdot \frac{7}{13} + \frac{5}{9} \cdot \frac{9}{13} - \frac{5}{9} \cdot \frac{3}{13} = \frac{5}{9} \cdot \left(\frac{7}{13} + \frac{9}{13} - \frac{3}{13} \right) = \frac{5}{9} \cdot \frac{13}{13} = \frac{5}{9}$$

Bài 2

$$a) x + \frac{13}{2} = \frac{25}{8} \Rightarrow x = \frac{25}{8} - \frac{13}{2} \Rightarrow x = \frac{25}{8} - \frac{52}{8} \Rightarrow x = \frac{-27}{8} \quad \text{Vậy } x = \frac{-27}{8}$$

$$b) \frac{72}{-162} = \frac{4 \cdot 18}{-9 \cdot 18} = -\frac{4}{9}$$

$$c) 16,56 ; 16,65 ; 17,03 ; 17,30 ; 71,05$$

Bài 3

$$a) \text{Số kg mận mẹ đã mua là: } 14,4 : 60\% = 24 \text{ (kg)}$$

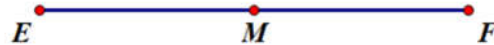
$$b) \text{Số kg mẹ mua để làm mứt là: } 75\% \cdot 14,4 = 10,8 \text{ (kg)}$$

Bài 4

$$a) \text{ Vì } M \text{ thuộc đoạn } EF \text{ nên } EM + MF = EF$$

$$\text{ Khi đó } EM = EF - MF = 10 - 5 = 5 \text{ (cm)}$$

$$\text{ Như vậy } EM = MF = 5 \text{ (cm)}$$



$$b) \text{ Ta có } O \text{ là trung điểm } AB \text{ nên } OA = OB = \frac{AB}{2} = 2 \text{ (cm)}$$

Ta có M nằm trên tia BA và $MB = 5\text{cm} > AB = 4\text{cm}$ nên A nằm giữa đoạn MB

$$\text{ Khi đó: } MA + AB = MB \Rightarrow MA = MB - AB = 5 - 4 = 1 \text{ (cm)}$$

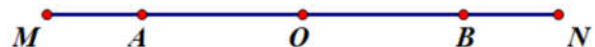
$$\Rightarrow OM = OA + MA = 2 + 1 = 3 \text{ (cm)}$$

Ta có N nằm trên tia AB và $AN = 5\text{cm} > AB = 4\text{cm}$ nên B nằm giữa đoạn AN

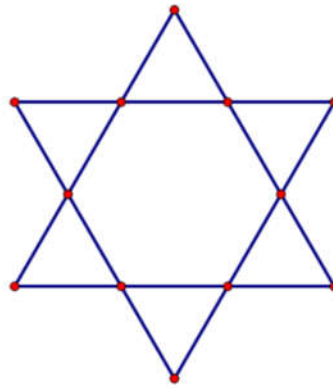
$$\text{ Khi đó: } BN + AB = AN \Rightarrow BN = AN - AB = 5 - 4 = 1 \text{ (cm)}$$

$$\Rightarrow ON = OB + BM = 2 + 1 = 3 \text{ (cm)}$$

$$\text{ Như vậy } OM = ON = 3 \text{ (cm)}$$



Bài 5



CLB MathExpress

PHÒNG GD&ĐT ...
TRƯỜNG TH&THCS ...

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: Toán – Lớp 6 (Sách kết nối tri thức cuộc sống)
ĐỀ SỐ 2

Bài 1

$$a) \frac{9}{11} + \frac{5}{7} - \frac{20}{11} + \frac{8}{13} + \frac{2}{7} = \left(\frac{9}{11} - \frac{20}{11}\right) + \left(\frac{5}{7} + \frac{2}{7}\right) + \frac{3}{13} = \frac{-11}{11} + \frac{7}{7} + \frac{3}{13} = -1 + 1 + \frac{3}{13} = \frac{3}{13}$$

$$b) \frac{3}{7} \cdot \frac{9}{11} + \frac{3}{7} \cdot \frac{5}{11} - \frac{3}{7} \cdot \frac{25}{11} = \frac{3}{7} \cdot \left(\frac{9}{11} + \frac{5}{11} - \frac{25}{11}\right) = \frac{3}{7} \cdot \frac{-11}{11} = -\frac{3}{7}$$

$$c) \left(\frac{2}{3} + \frac{1}{5} - \frac{4}{9}\right) : \left(\frac{1}{3} + \frac{2}{5} - \frac{6}{9}\right) = \left(\frac{30}{45} + \frac{9}{45} - \frac{20}{45}\right) : \left(\frac{15}{45} + \frac{18}{45} - \frac{30}{45}\right) = \frac{19}{45} : \frac{3}{45} = \frac{19}{45} \cdot \frac{45}{3} = \frac{19}{3}$$

Bài 2

$$a) \text{Ta có } \frac{-4}{11} = \frac{x}{22} \Rightarrow x = \frac{-4 \cdot 22}{11} = -8$$

$$\frac{x}{22} = \frac{40}{y} \Rightarrow \frac{-8}{22} = \frac{40}{y} \Rightarrow y = \frac{40 \cdot 22}{-8} = -110$$

$$\text{Vậy } (x; y) = (-8; -110)$$

$$b) \text{Vi } \frac{11}{10} > 0 \text{ và } \frac{-8}{9} < 0 \text{ nên } \frac{11}{10} > \frac{-8}{9}$$

$$c) \frac{7}{420} = \frac{1}{60} = \frac{6}{360} \text{ và } \frac{-1}{360}$$

Bài 3

$$a) \text{Số học sinh dân tộc Dao là: } \frac{1}{15} \cdot 300 = 20 \text{ (học sinh)}$$

Vi số học sinh dân tộc Thái bằng $\frac{2}{3}$ tổng số học sinh Tày và Dao nên số học sinh dân tộc Thái bằng $\frac{2}{5}$ tổng số học sinh trong trường.

$$\text{Số học sinh dân tộc Thái là: } \frac{2}{5} \cdot 300 = 120 \text{ (học sinh)}$$

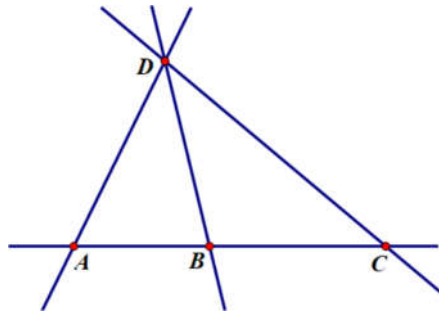
Vậy số học sinh dân tộc Dao là 20 (học sinh) và số học sinh dân tộc Thái là 120 (học sinh)

$$b) \text{Số học sinh dân tộc Tày là: } 300 - (20 + 120) = 160 \text{ (học sinh)}$$

$$\text{Vậy số học sinh dân tộc Tày chiếm: } \frac{160}{300} = \frac{8}{15} \text{ (số học sinh toàn trường)}$$

Bài 4.

a) Hình vẽ



b) Ba cặp đường thẳng trùng nhau là: AD và DA ; BD và DB ; CD và DC

c) Ba cặp đường thẳng cắt nhau là:

DA và DC cắt nhau tại D

DA và DB cắt nhau tại D

DB và DC cắt nhau tại D

d) Các đoạn thẳng trong hình vẽ là: DA, DB, DC, AB, AC, BC

e) TH1: B nằm giữa A và C

Khi đó: $AB + BC = AC \Rightarrow BC = AC - AB = 4 - 1 = 3$ (cm)

Vậy $BC = 3$ (cm)

TH2: A nằm giữa B và C

Khi đó: $CA + AB = BC \Rightarrow BC = 4 + 1 = 5$ (cm)

Vậy $BC = 5$ (cm)

Bài 5

Để $A = \frac{2n+2}{2n-4}$ là phân số thì $2n+2 : 2n-4 \Rightarrow (2n-4) + 6 : 2n-4 \Rightarrow 6 : 2n-4$

$\Rightarrow 2n-4 \in U(6) = \{\pm 1; \pm 2; \pm 3; \pm 6\}$ mà $2n-4$ là số chẵn nên ta có bảng sau

$2n-4$	2	-2	6	-6
n	3	1	5	-1
$n \in \mathbb{Z}$	Tm	Tm	Tm	Tm

Vậy với $n \in \{3; 1; 5; -1\}$ thì $A = \frac{2n+2}{2n-4}$ là phân số

PHÒNG GD&ĐT ...
TRƯỜNG TH&THCS ...

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: Toán – Lớp 6 (Sách kết nối tri thức cuộc sống)
ĐỀ SỐ 3

Bài 1

$$a) \frac{5}{6} \cdot \frac{-12}{13} + \frac{7}{13} = \frac{-10}{13} + \frac{7}{13} = \frac{-3}{13}$$

$$b) 18,65 + 281,35 - 26,75 - 13,25 = (18,65 + 281,35) + (-26,75 - 13,25) = 300 - 40 = 260$$

$$c) \frac{2}{23} + \frac{-5}{12} + \frac{7}{18} + \frac{21}{23} + \frac{-7}{12} = \left(\frac{2}{23} + \frac{21}{23}\right) + \left(\frac{-5}{12} + \frac{-7}{12}\right) + \frac{7}{18} = \frac{23}{23} + \frac{-12}{12} + \frac{7}{18} = 1 - 1 + \frac{7}{18} = \frac{7}{18}$$

Bài 2

$$a) x + 22,15 = -1,35 \Rightarrow x = -1,35 - 22,15 \Rightarrow x = -23,5 \quad \text{Vậy } x = -23,5$$

$$b) 5\frac{2}{3} = 5 + \frac{2}{3} = \frac{15}{3} + \frac{2}{3} = \frac{17}{3}$$

$$c) -117^{\circ}C < -38,83^{\circ}C < 0^{\circ}C$$

Bài 3

$$\text{Lượng nước ngọt là: } \frac{3}{100} \cdot 1380 = 41,4 \text{ (triệu } km^3)$$

$$\text{Lượng nước ngầm và bề mặt Trái Đất là: } \frac{2}{3} \cdot 41,4 = 27,6 \text{ (triệu } km^3)$$

Vậy lượng nước ngầm và bề mặt Trái Đất: 27,6 (triệu km^3)

Bài 4

a) Các điểm trên hình vẽ là: A, B, C

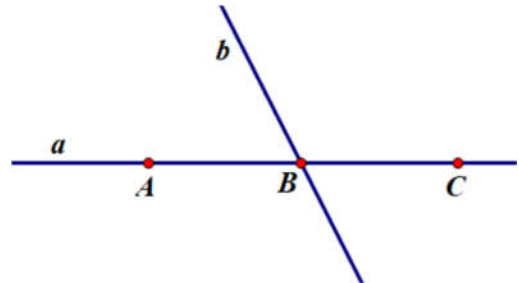
Các đoạn thẳng trên hình vẽ là: AB, AC, BC

b) Đường thẳng a cắt đường thẳng b tại B

c) Vì B là điểm chính giữa của đoạn thẳng AC nên B là trung điểm AC

$$\text{Khi đó } AB = BC = \frac{AC}{2} = \frac{9}{2} = 4,5 \text{ (cm)}$$

Vậy $AB = BC = 4,5 \text{ (cm)}$



Bài 5

$$\begin{cases} a+b=12,5 \\ b+c=-25,12 \Rightarrow (a+b)+(b+c)+(c+a)=12,5-25,12-7,4 \Rightarrow 2(a+b+c)=-20,02 \\ c+a=-7,4 \end{cases}$$

$$\Rightarrow a+b+c=-10,01 \Rightarrow a=-10,01-(b+c)=-10,01+25,12=15,11$$

$$\Rightarrow b=12,5-a=12,5-15,11=-2,61$$

$$c=-7,4-a=-7,4-15,11=-22,51$$

Vậy $a=15,11$; $b=-2,61$; $c=-22,51$

CLB MathExpress

PHÒNG GD&ĐT ...
TRƯỜNG TH&THCS ...

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: Toán – Lớp 6 (Sách Cánh Diều)

ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	A	C	A	B	A	C	D	B	B	B
Câu hỏi	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	C	C	B	D	A	C	A	D	A	A

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 21(0,75): Thực hiện phép tính một cách hợp lí

$$a) A = \frac{3}{5} \cdot \frac{5}{4} - \frac{3}{5} \cdot \frac{1}{4} = \frac{3}{5} \cdot \left(\frac{5}{4} - \frac{1}{4} \right) = \frac{3}{5} \cdot \frac{4}{4} = \frac{3}{5} \cdot 1 = \frac{3}{5}$$

$$b) B = 6,3 + (-6,3) + 4,9 = [6,3 + (-6,3)] + 4,9 = 0 + 4,9 = 4,9$$

Câu 22(1đ): Tìm x, biết:

$$a) x - 5,01 = 7,02 - 2,1,5$$

$$x - 5,01 = 4,02$$

$$x = 4,02 + 5,01$$

$$x = 9,03$$

$$b) x - \frac{3}{10} = \frac{7}{15} \cdot \frac{3}{5}$$

$$x - \frac{3}{10} = \frac{7}{25}$$

$$x = \frac{7}{25} + \frac{3}{10}$$

$$x = \frac{29}{50}$$

Câu 23(1đ):

Số phần trăm học sinh tham gia Đại hội thể dục thể thao: $\frac{18}{45} \cdot 100\% = 40\%$ (1đ)

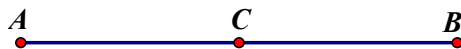
Câu 24(1,25đ):

Vẽ đúng hình: 0,25đ.

$$AB = 8cm$$

$$AC = 4cm$$

$$CB = AB - AC = 8 - 4 = 4cm \quad (1đ)$$



Câu 25(1đ):

$$P = \frac{1}{1 \cdot 2} + \frac{1}{2 \cdot 3} + \frac{1}{3 \cdot 4} + \dots + \frac{1}{99 \cdot 100} = 1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{99} - \frac{1}{100}$$

$$= 1 - \frac{1}{100} = \frac{99}{100}$$

PHÒNG GD&ĐT ...
TRƯỜNG TH&THCS ...

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022
Môn: Toán – Lớp 6 (Sách Cánh Diều)

ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	B	D	B	D	B	A	B	D	C	A	A	D	B	A	D	C

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1

- a) Tháng 12 cửa hàng bán được nhiều xe nhất? Tháng 11 cửa hàng bán được ít xe nhất
b) Tháng 9 cửa hàng bán được 60 chiếc xe
c) Tháng 10 cửa hàng bán được nhiều hơn tháng 11 số xe là $50 - 40 = 10$ (chiếc xe)
d) Tổng số xe cửa hàng bán được trong 4 tháng cuối năm là $60 + 50 + 40 + 70 = 220$ (chiếc xe)

Câu 2

$$a) \frac{-55}{132} = \frac{-55:11}{132:11} = \frac{-5}{12}$$

$$b) \frac{13 \cdot 3^n}{6^m} = \frac{13 \cdot 3^n}{2^m \cdot 3^m} = \frac{13 \cdot 3^{n-m}}{2^m}$$

Câu 3

$$a) \text{ Có } \frac{3}{14} > 0; \frac{-6}{14} < 0 \text{ nên } \frac{3}{14} > \frac{-6}{14}$$

$$b) \text{ Có } \frac{7}{-12} = \frac{-7}{12} = \frac{-21}{36} \text{ và } \frac{11}{-18} = \frac{-11}{18} = \frac{-22}{36}$$

$$\Rightarrow \frac{-21}{36} > \frac{-22}{36} \text{ nên } \frac{7}{-12} > \frac{11}{-18}$$

Câu 4

$$a) \frac{3}{5} - \frac{2}{3} = \frac{9}{15} - \frac{10}{15} = \frac{9-10}{15} = \frac{-1}{15}$$

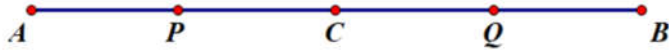
$$b) \frac{-5}{8} + \frac{12}{7} + \frac{13}{8} + \frac{2}{7} = \left(\frac{-5}{8} + \frac{13}{8} \right) + \left(\frac{12}{7} + \frac{2}{7} \right) = \frac{-5+13}{8} + \frac{12+2}{7} = 1 + 2 = 3$$

$$c) \frac{2}{1.2} + \frac{2}{2.3} + \frac{2}{3.4} + \dots + \frac{2}{99.100} = 2 \left(\frac{1}{1.2} + \frac{1}{2.3} + \frac{1}{3.4} + \dots + \frac{1}{99.100} \right)$$

$$= 2 \left(1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{99} - \frac{1}{100} \right)$$

$$= 2 \left(1 - \frac{1}{100} \right) = \frac{2 \cdot 99}{100} = \frac{99}{50}$$

Câu 5



Vì C là trung điểm của đoạn AB nên $CA = CB = \frac{AB}{2} = \frac{8}{2} = 4(cm)$

Vì P là trung điểm của đoạn AC nên $PA = PC = \frac{AC}{2} = \frac{4}{2} = 2(cm)$

Vì Q là trung điểm của đoạn BC nên $QC = QB = \frac{CB}{2} = \frac{4}{2} = 2(cm)$

CLB MathExpress